SAO Y : Sở Nội vụ;10/07/2024 15:40:22 +07:00

UBND TỈNH KIÊN GIANG **SỞ NỘI VỤ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1317/SNV-XDCQ&CTTN	*Kiên Giang, ngày 10 tháng 7 năm 2024*
V/v đăng lấy ý kiến góp ý dự thảo Quyết định quy định tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ, công chức cấp xã	

Kính gửi: Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh Kiên Giang
(Sở Thông tin và Truyền thông)

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Minh Thành tại Công văn số 5752/VP-NC ngày 25/6/2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng Quyết định quy định tiêu chuẩn cụ thể của từng chức vụ cán bộ xã, phường, thị trấn và từng chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định quy định tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (kèm theo dự thảo Quyết định).

Sở Nội vụ gửi Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh Kiên Giang (Sở Thông tin và Truyền thông) đăng lên Cổng thông tin điện tử tỉnh Kiên Giang để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến theo quy định./.

Nơi nhận: - Như trên; - Giám đốc; - P. XDCQ&CTTN; - Lưu: VT, dnphuong.	**GIÁM ĐỐC** CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM SỞ NỘI VỤ TỈNH KIÊN GIANG **Nguyễn Hoàng Thông**

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2024/QĐ-UBND	*Kiên Giang, ngày tháng năm 2024*
(Dự thảo 1)	

QUYẾT ĐỊNH
Quy định tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-SNV ngày .... tháng .... năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cán bộ cấp xã có các chức vụ sau: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy cấp xã; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã; Chủ tịch Hội Liên hiệp

Phụ nữ Việt Nam cấp xã; Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam cấp xã; Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

b) Công chức cấp xã có các chức danh sau: Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự; Văn phòng - thống kê; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch; Văn hóa - xã hội.

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Tiêu chuẩn chung

1. Tiêu chuẩn chung của cán bộ, công chức cấp xã thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về cán bộ, công chức, điều lệ tổ chức và quy định của Đảng, của tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương.

2. Đối với công chức là Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, ngoài các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này còn phải có khả năng phối hợp với các đơn vị quân đội nhân dân, công an nhân dân và lực lượng khác trên địa bàn tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự; giữ gìn an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ Đảng, chính quyền, tài sản của Nhà nước và bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân.

Điều 3. Tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ cấp xã

Cán bộ cấp xã phải có đủ các tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 2 Quyết định này và các tiêu chuẩn cụ thể quy định tại Điều này. Trường hợp luật, điều lệ tổ chức có quy định khác với quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của luật, điều lệ đó.

1. Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy cấp xã:

a) Độ tuổi: Khi tham gia giữ chức vụ lần đầu phải đủ tuổi công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng), trường hợp đặc biệt theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ

b) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông.

c) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên, chuyên ngành phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

d) Trình độ lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên.

đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam, *sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ công tác ở vùng dân tộc thiểu số.*

e) Được đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của Đảng và cơ quan có thẩm quyền quản lý.

g) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của Đảng và cơ quan có thẩm quyền quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam cấp xã:

a) Độ tuổi: Theo quy định của luật, điều lệ tổ chức và quy định của tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương.

b) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông.

c) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên.

Đối với cán bộ cấp xã làm việc tại các xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn biên giới, hải đảo, xã đảo, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tốt nghiệp từ trung cấp trở lên.

d) Trình độ lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên.

e) Được đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và cơ quan có thẩm quyền quản lý.

g) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của Đảng, của tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và cơ quan có thẩm quyền quản lý.

3. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Độ tuổi: Khi tham gia giữ chức vụ lần đầu phải đủ tuổi công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng), trường hợp đặc biệt theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ.

b) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông.

c) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên, chuyên ngành phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

d) Trình độ lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên.

đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam, *sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ công tác ở vùng dân tộc thiểu số.*

e) Được đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và cơ quan có thẩm quyền quản lý.

g) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, của pháp luật có liên quan, quy định của Đảng và cơ quan có thẩm quyền quản lý.

Điều 4. Tiêu chuẩn cụ thể của công chức cấp xã

Công chức cấp xã phải có đủ các tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 2 Quyết định này và các tiêu chuẩn cụ thể như sau:

1. Độ tuổi: Đủ 18 tuổi trở lên.

2. Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông.

3. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Thực hiện theo Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

4. Trình độ lý luận chính trị: Tốt nghiệp sơ cấp lý luận chính trị trở lên.

5. Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam, *sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.*

6. Được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo đúng chuyên ngành phù hợp với từng chức danh công chức; bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch theo trình độ chuyên môn; bồi dưỡng nghiệp vụ theo quy định của luật chuyên ngành (áp dụng sau khi công chức cấp xã được tuyển dụng).

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với cán bộ, công chức cấp xã được bầu cử, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, tuyển dụng trước khi Quyết định này có hiệu lực mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố có hiệu lực thi hành phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định. Hết thời hạn này mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì thực hiện chế độ nghỉ hưu (nếu đủ điều kiện) hoặc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ

a) Theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện quy định về tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức cấp xã.

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan liên quan triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này và áp dụng vào công tác quản lý cán bộ, công chức cấp xã.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Công báo tỉnh Kiên Giang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Kiên Giang;
- LĐVP, P.NC;
- Lưu: VT, SNV,

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH